

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HSST

Ngày : 28/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phước và ông Lê Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/HSST ngày 25/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 28/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HS ngày 14/9/2023, đối với:

- Bị cáo: Phan Trần L, sinh năm 1997, tại tỉnh Phú Yên. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn QH, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Phan Văn T, sinh năm 1970 bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1977. Anh, chị, em: có 02 em. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã HQN, huyện PH từ ngày 16/11/2022 đến nay; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Văn T – Trợ giúp viên pháp lý – thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho bị cáo: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1977, nơi cư trú: thôn QH, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1950. Nơi cư trú: thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1950. Nơi cư trú: thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1977, nơi cư trú: thôn QH, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Cháu Nguyễn Nhật N, sinh năm: 2007 và cháu Nguyễn Lam P, sinh năm: 2014.

Người giám hộ cho cháu Nguyễn Nhật N và cháu Nguyễn Lam P: Bà Trần Thị Thanh K, sinh năm: 1981, đồng trú tại: Thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Trịnh Văn L1, sinh năm: 1977, nơi cư trú: thôn QH, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên;

2. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

3. Bà Huỳnh Thị Thủy, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Thôn Phụng Tường 1, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên;

4. Bà Võ Thị M, sinh năm: 1954. Nơi cư trú: Thôn QH, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 13/10/2022, Phan Trần L sau khi uống bia tại nhà ông Nguyễn Ngọc S tại thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Phan Trần L có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 78E1-435.53 lưu hành trên đường ĐH 22 theo hướng Đông – Tây. Khi đến Km 03 + 950 thuộc thôn PT 1, xã HT, huyện PH, đây là đoạn đường bê tông bằng phẳng không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 5,5m, có vạch kẻ tim đường màu vàng, đứt quãng chia mặt đường thành hai làn đường. L điều khiển xe mô tô 78E1-435.53 đi không đúng phần quy định lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 78E1-086.36 do ông Nguyễn Ngọc T điều khiển lưu hành ngược chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả ông Nguyễn Ngọc T và Phan Trần L bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, đến ngày 14/10/2022 thì ông T chết.

Sau khi xảy ra tai nạn, Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện PH có mặt tại hiện trường và tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Phan Trần L, kết quả đo được 0,454miligam/1 lít khí thở.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 202/2022/TT ngày 07/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Ông Nguyễn Ngọc T chết do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định pháp y về tâm thần theo trung cầu giám định số 124/KLGĐ ngày 20/6/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận: Trước, trong, sau khi gây tai nạn giao thông ngày 13/10/2022 và hiện nay Phan Trần L bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Trong quá trình điều tra bị cáo Phan Trần L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình bị hại.

Vật chứng vụ án: Đang tạm giữ giấy phép lái xe hạng A1, số 540229002662, cấp ngày 04/5/2022 của Phan Trần L, 01 đĩa CD (lưu theo hồ sơ), 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-435.53.

Về dân sự: Bị cáo Phan Trần L đã bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSPH ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa truy tố bị cáo Phan Trần L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Trần L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hoà đã truy tố và không bị oan sai.

Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, về trách nhiệm hình sự xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử miễn trách nhiệm hình sự và thống nhất ý kiến với người bào chữa cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Trần L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về dân sự: Bị cáo Phan Trần L đã bồi thường 80.000.000 đồng. Đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xét.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Điều 47, 48 BLHS: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-435.53, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phan Trần L, tịch thu lưu theo hồ sơ 01 đĩa CD.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS, xử bị cáo với mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe và 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1 – 435.53.

Bị cáo thống nhất theo lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Đại diện hợp pháp cho bị hại thống nhất theo đề nghị của người bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất và cho hưởng án treo.

Kiểm sát viên tranh luận với người bào chữa: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm, vẫn giữ nguyên ý kiến, đề nghị HĐXX không áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo.

Người bào chữa vẫn giữ nguyên ý kiến.

Bị cáo nói lời sau cùng: Khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để được ở nhà phụ giúp gia đình làm khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên HĐXX không xem xét.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào các Điều 292, 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 05 phút, ngày 13/10/2022, tại km 303+950 đường ĐH 22 thuộc thôn PT 1, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Phan Trần L có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong hơi thở 0,454miligam/01 lít khí thở, điều khiển xe

mô tô biển kiểm soát 78E1-435.53 đi không đúng phần đường quy định nên đã tông vào ông Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô 78E1-086.36 đang lưu hành ngược chiều phía trước. Hậu quả làm ông T chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo L. Hành vi điều khiển xe mô tô có sử dụng rượu bia vượt quá quy định, lấn sang làn đường là vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả nghiêm trọng nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác trái pháp luật, mà còn gây mất trật tự an ninh địa phương. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự. Mặc khác, trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, bị cáo là quân nhân xuất ngũ, bản thân bị cáo bị thương tích nặng phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên và trong lúc chuẩn bị xét xử, bị cáo bị tai nạn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị hạn chế khả năng nhận thức về điều khiển hành vi, hiện đang điều trị chấn thương mắt, mũi, hàm, được đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có cơ sở, HĐXX chấp nhận xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm khoản thiệt hại gì. Tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích pháp luật về các khoản được yêu cầu bồi thường khi tính mạng bị xâm phạm nhưng đại diện hợp pháp cho bị hại vẫn không có yêu cầu. Xét thấy đây là tự nguyện của đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp đạo đức xã hội và pháp luật nên ghi nhận.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Trần L** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Phan Trần L **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2023).

Giao bị cáo Phan Trần L cho Ủy ban nhân dân xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp bị hại với bị cáo Phan Trần L về khoản bồi thường thiệt hại tính mạng bị xâm hại 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), bị cáo đã bồi thường đủ.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-435.53 (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH*); 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phan Trần L; tịch thu lưu theo hồ sơ 01 đĩa CD.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phan Trần L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu AV, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

.

